

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG VÀ LOẠI TRỪ BỆNH SỐT RÉT**  
**THÁNG 1 NĂM 2025**

**1. Tình hình sốt rét tháng 1 năm 2025**

Trong tháng 1 năm 2025, toàn khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng ghi nhận 01 trường hợp bệnh sốt rét (THBSR) ngoại lai từ nước ngoài (Bờ Biển Ngà) do TP. Hồ Chí Minh phát hiện và ghi nhận; 01 THB sốt rét ác tính (SRAT) tại TP. Hồ Chí Minh, không có bệnh nhân tử vong do sốt rét (Bảng 1).

Tổng số liều thuốc sốt rét đã sử dụng trong tháng 1 năm 2025 của toàn khu vực là 01 liều điều trị bệnh nhân sốt rét (Bảng 2).

Tổng số xét nghiệm KSTSR được thực hiện tại các tuyến trong toàn khu vực là 11.957 xét nghiệm, giảm 26,65% so với cùng kỳ 2024 (11.957/16.301), phát hiện 01 KSTSR và Tỷ lệ % KST/ lam XN chiếm 0,008%. Trong đó, KSTSR do *P.falciparum* chiếm 100%, không có *P.vivax*, *P.malariae* và trường hợp bệnh nhiễm KSTSR phối hợp.

**2. Tình hình sốt rét tháng 1 năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024**

Số THBSR toàn khu vực trong tháng 1 năm 2025 giảm 80% (01/05 THBSR) so với cùng kỳ năm 2024, chỉ có 01 THB ngoại lai tại TP. Hồ Chí Minh, không có trường hợp bệnh tử vong do sốt rét (Bảng 3).

Trong đó: Số THBSR giảm 100% tại các tỉnh Bình Phước (00/02) và tỉnh Trà Vinh (00/01 THBSR), giảm 50% tại Tp. Hồ Chí Minh (01/02) (Bảng 5).

Tổng số xét nghiệm được thực hiện trong tháng 1 năm 2025 là 11.957 xét nghiệm, giảm 26,65% so với cùng kỳ 2024 (11.957/16.301). Trong đó, test chẩn đoán nhanh là 2.227, xét nghiệm bằng lam máu soi kính hiển vi là 8.463, xét nghiệm lam và test chẩn đoán nhanh là 1.276. Số ký sinh trùng sốt rét (KSTSR) (+) được phát hiện giảm 80% (01/05 KSTSR) so với cùng kỳ năm 2024 (Bảng 4).

Trong tháng 1/2025 tổng số lam xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét của TTKSBT các tỉnh, thành phố khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng gửi về Viện để kiểm tra với tổng số 1.525 lam, trong đó 1.524 lam âm tính chiếm 99,93% (1.524/1.525), 01 lam dương tính chiếm 0,07% (1/1.525).

Về tình hình gửi lam kiểm tra tháng 1/2025: 18/20 tỉnh đã gửi lam kiểm tra, 17/18 tỉnh có kết quả kiểm tra đúng, 01 tỉnh Viện hỗ trợ nhuộm, soi lam và trả lời kết

quả cho tỉnh Bạc Liêu. Có 02/20 tỉnh chưa gửi lam xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét để kiểm tra chất lượng theo quy định là: TP. Cần Thơ và tỉnh Trà Vinh (Bảng 6).

Về kết quả việc thực hiện báo cáo công tác phòng chống và loại trừ sốt rét trên phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm (eCDS-MMS): Có 20/20 tỉnh/TP thực hiện đúng hạn theo quy định.

### 3. Ý kiến chỉ đạo

Tiếp tục tăng cường công tác điều tra, giám sát, quản lý những đối tượng dân di biến động trở về địa phương từ các vùng sốt rét lưu hành trong và ngoài nước, vùng sốt rét kháng thuốc nhằm chủ động phát hiện sớm trường hợp nhiễm KSTSR giúp ngăn chặn sốt rét lây lan trong cộng đồng.

Tiếp tục tăng cường công tác giám sát chẩn đoán, phát hiện, điều trị bệnh nhân sốt rét theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 3377/QĐ-BYT ngày 30/8/2024. Báo cáo trường hợp bệnh, hoạt động phòng chống sốt rét lên hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm (eCDS-MMS) theo quy định tại Quyết định số 4922/QĐ-BYT ban hành ngày 25/10/2021 về hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh sốt rét.

Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân trong cộng đồng nâng cao nhận thức về phòng bệnh sốt rét, đặc biệt người trở về nước từ vùng sốt rét lưu hành trong, ngoài nước. Nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng địa phương và tập quán sinh hoạt của người dân ở từng vùng địa lý khác nhau.

Kịp thời báo cáo về Viện Sốt rét - KST - CT TP. Hồ Chí Minh những diễn biến bất thường trong công tác phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét để có biện pháp giải quyết.

Đề nghị Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Thành phố Cần Thơ, tỉnh Trà Vinh gửi lam xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét để kiểm tra chất lượng lam sốt rét hàng tháng theo qui định của Bộ Y tế ban hành. *Mhuc*

#### Nơi nhận:

- Cục YTDP (để b/c);
- Viện SR-KST-CT TW;
- SYT các tỉnh/TP khu vực NB-LĐ;
- TTKSBT các tỉnh/TP khu vực NB-LĐ;
- PVT Đoàn Bình Minh (để biết);
- Ban Biên tập website Viện;
- Lưu: VT, DT, KH.



Bảng 1. Tình hình bệnh nhân sốt rét tháng 01 năm 2025 tại khu vực

TT	TỈNH/TP	Tổng số THB SR	THB SR thường	THB SRAT	TV do SR	KST Nội địa	Số ổ bệnh	THB XN G6PD (P.v)
1	Lâm Đồng	0	0	0	0	0	0	0
2	Đồng Nai	0	0	0	0	0	0	0
3	Bình Dương	0	0	0	0	0	0	0
4	Bình Phước	0	0	0	0	0	0	0
5	Tây Ninh	0	0	0	0	0	0	0
6	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	0	0	0	0	0
7	TP. Hồ Chí Minh	1	0	1	0	0	0	0
8	Long An	0	0	0	0	0	0	0
9	Tiền Giang	0	0	0	0	0	0	0
10	An Giang	0	0	0	0	0	0	0
11	Bến Tre	0	0	0	0	0	0	0
12	Kiên Giang	0	0	0	0	0	0	0
13	Đồng Tháp	0	0	0	0	0	0	0
14	Vĩnh Long	0	0	0	0	0	0	0
15	Trà Vinh	0	0	0	0	0	0	0
16	Cần Thơ	0	0	0	0	0	0	0
17	Hậu Giang	0	0	0	0	0	0	0
18	Sóc Trăng	0	0	0	0	0	0	0
19	Bạc Liêu	0	0	0	0	0	0	0
20	Cà Mau	0	0	0	0	0	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Bảng 2. Tình hình sử dụng thuốc điều trị sốt rét tháng 1 tại khu vực

TT	TỈNH/TP	Tổng số BNSR	Tổng số liều thuốc sử dụng				
			Tổng số	Điều trị BNSR	Cấp thuốc tự điều trị	Điều trị khác	Điều trị MR
1	Lâm Đồng	0	0	0	0	0	0
2	Đồng Nai	0	0	0	0	0	0
3	Bình Dương	0	0	0	0	0	0
4	Bình Phước	0	0	0	0	0	0
5	Tây Ninh	0	0	0	0	0	0
6	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	0	0	0	0
7	TP. Hồ Chí Minh	1	1	1	0	0	0
8	Long An	0	0	0	0	0	0
9	Tiền Giang	0	0	0	0	0	0
10	An Giang	0	0	0	0	0	0
11	Bến Tre	0	0	0	0	0	0
12	Kiên Giang	0	0	0	0	0	0
13	Đồng Tháp	0	0	0	0	0	0
14	Vĩnh Long	0	0	0	0	0	0
15	Trà Vinh	0	0	0	0	0	0
16	Cần Thơ	0	0	0	0	0	0
17	Hậu Giang	0	0	0	0	0	0
18	Sóc Trăng	0	0	0	0	0	0
19	Bạc Liêu	0	0	0	0	0	0
20	Cà Mau	0	0	0	0	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Bảng 3. Tình hình sốt rét trong tháng 1 năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024

TT	CHI TIẾT	Tháng 1/2025	Tháng 1/2024	So sánh	
				% Tăng	% Giảm
1	Tổng số lam xét nghiệm	11.957	16.301		26,65
2	Tổng số KST (+)	1	5		80,00
3	Tỷ lệ % KST (+)/ lam XN	0,008	0,031		72,73
4	Tổng P. <i>falciparum</i> và PH có P. <i>f</i>	1	3		66,67
5	Tỷ lệ % P. <i>falciparum</i> /KST (+)	100,00	60,00	33,34	
6	Tổng số THBSR	1	5	50	80,00
7	THB SR/1000 dân	0,00003	0,00015	50	80,00
8	Tổng số THB SRAT	1	1		00
9	Tỷ lệ % SRAT/THB SR	100,00	20,00	400,00	
10	Tổng số tử vong do SR	0	0		
11	Tỷ lệ % tử vong / SRAT	0	0		
12	Tỷ lệ tử vong / 100.000 dân	0	0		
13	Dịch sốt rét	không	không		
14	Tổng số lượt người điều trị	1	4		75,00
15	Tổng số lượt người bảo vệ	0	0		
16	Huấn luyện chuyên khoa sốt rét	977	899	8,68	



Bảng 4. Tình hình xét nghiệm KSTSR trong tháng 1 năm 2025 tại khu vực

TT	Tỉnh, Thành	Test nhanh	Lam	Lam và test nhanh	Tổng xét nghiệm	KST (+)	% KST/lam	P.f	P.v	P.m	P.o	P.k	PH
1	Lâm Đồng	896	2.119	409	3.424	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Đồng Nai	47	387	4	438	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Bình Dương	269	696	0	965	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Bình Phước	736	2.639	579	3.954	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Tây Ninh	126	500	80	706	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	209	0	209	0	0	0	0	0	0	0	0
7	TP. Hồ Chí Minh	18	6	195	219	1	0,457	1	0	0	0	0	0
8	Long An	0	257	0	257	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Tiền Giang	0	175	0	175	0	0	0	0	0	0	0	0
10	An Giang	0	94	0	94	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Bến Tre	0	10	0	10	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Kiên Giang	55	13	0	68	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Đồng Tháp	0	108	0	108	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Vĩnh Long	0	142	0	142	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Trà Vinh	0	98	0	98	0	0	0	0	0	0	0	0
16	Cần Thơ	0	443	0	443	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Hậu Giang	0	18	0	18	0	0	0	0	0	0	0	0
18	Sóc Trăng	62	205	0	267	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Bạc Liêu	0	22	0	22	0	0	0	0	0	0	0	0
20	Cà Mau	18	322	0	340	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.227</b>	<b>8.463</b>	<b>1.267</b>	<b>11.957</b>	<b>1</b>	<b>0,008</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Bảng 5. Tình hình sốt rét tại khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng, tháng 1 năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024

TT	TỈNH/TP	Tháng 1/2025							Tháng 1/2024								
		TS THB	Ác tính	Tử vong	TS điều trị	TS XN	TS KST	%KST /XN	Dịch SR	TS THB	Ác tính	Tử vong	TS điều trị	TS XN	TS KST	%KST /XN	Dịch SR
1	Lâm Đồng	0	0	0	0	3.424	0	0	Không	0	0	0	0	5.641	0	0	Không
2	Đồng Nai	0	0	0	0	438	0	0	-	0	0	0	0	427	0	0	-
3	Bình Dương	0	0	0	0	965	0	0	-	0	0	0	0	1.222	0	0	-
4	Bình Phước	0	0	0	0	3.954	0	0	-	2	0	1	0	4.172	2	0,048	-
5	Tây Ninh	0	0	0	0	706	0	0	-	0	0	0	0	1.064	0	0	-
6	BR - VT	0	0	0	0	209	0	0	-	0	0	0	0	95	0	0	-
7	TP. HCM	1	1	0	1	219	1	0,457	-	2	1	0	2	291	2	0,687	-
8	Long An	0	0	0	0	257	0	0	-	0	0	0	0	586	0	0	-
9	Tiền Giang	0	0	0	0	175	0	0	-	0	0	0	0	194	0	0	-
10	An Giang	0	0	0	0	94	0	0	-	0	0	0	0	114	0	0	-
11	Bến Tre	0	0	0	0	10	0	0	-	0	0	0	0	48	0	0	-
12	Kiên Giang	0	0	0	0	68	0	0	-	0	0	0	0	219	0	0	-
13	Đồng Tháp	0	0	0	0	108	0	0	-	0	0	0	0	251	0	0	-
14	Vĩnh Long	0	0	0	0	142	0	0	-	0	0	0	0	192	0	0	-
15	Trà Vinh	0	0	0	0	98	0	0	-	1	0	0	1	162	1	0,617	-
16	Cần Thơ	0	0	0	0	443	0	0	-	0	0	0	0	520	0	0	-
17	Hậu Giang	0	0	0	0	18	0	0	-	0	0	0	0	120	0	0	-
18	Sóc Trăng	0	0	0	0	267	0	0	-	0	0	0	0	389	0	0	-
19	Bạc Liêu	0	0	0	0	22	0	0	-	0	0	0	0	46	0	0	-
20	Cà Mau	0	0	0	0	340	0	0	-	0	0	0	0	548	0	0	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>11.957</b>	<b>1</b>	<b>0,008</b>	<b>-</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>16.301</b>	<b>5</b>	<b>0,031</b>	<b>-</b>

